TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59/**2020/HS-ST
Ngày 17 - 9 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến
-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí;
2. Ông Vũ Ngọc Lâm - Cán bộ hưu trí;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà***: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PHẠM VŨ KHÁNH D; (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/5/1998, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn G, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Trung D, sinh năm 1960 và con bà: Vũ Thị Tr, sinh năm 1968. Vợ: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. **MA VĂN X** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/8/1991, tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn 1 Q, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ma Văn H (Đã chết) và con bà: Phạm Thị K, sinh năm 1961. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn X, sinh năm 1991, trú tại thôn 1 Q, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Phạm Vũ Khánh D, sinh năm 1998, trú tại thôn G, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là chỗ bạn bè chơi thân với nhau, cả hai đều là người sử dụng ma túy. Chiều ngày 01/6/2020, D đến nhà X chơi và rủ X góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy đá về cùng sử dụng, X đồng ý và góp 100.000đ đưa cho Dcầm tiền, sau đó D cùng X đi bộ ra ngã ba B, thuộc xã X, huyện Y, đón xe ô tô khách đi đến Km 43, Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang - Hà Giang, khu vực Dốc Đ, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y thì xuống xe, X, D gặp một người đàn ông không quen biết, có biểu hiện của người nghiện ma túy nên X đến gần và hỏi mua ma túy đá với số tiền là 200.000 đồng, người đàn ông này đồng ý, Dđưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng mà Dvà X góp từ trước, người đàn ông cầm tiền và đưa cho D một túi ma túy đá, D cầm lấy và cất dấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi cùng X đi bộ tìm địa điểm vắng người để sử dụng ma túy, khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi X và D đang đi bộ đến khu vực xóm H, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Hàm Y thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên kiểm tra, phát hiện và bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và X về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 túi nhỏ bằng ni lông màu trắng, được bọc ngoài bằng một đoạn băng dính đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng (D khai là ma túy đá). Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể MA VĂN X và Phạm Vũ Khánh D, kết quả đều (+) Dương tính *(Có chất ma tuý trong cơ thể)*.

Tại Kết luận giám định số: 443/GĐKTHS ngày 4/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Vũ Khánh D và MA VĂN X là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; có khối lượng là 0,149g *(Không phẩy một bốn chín gam).*

Cáo trạng số 53/CT-VKSHY, ngày 26/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Phạm Vũ Khánh D và MA VĂN X về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Vũ Khánh D và MA VĂN Xtheo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Vũ Khánh D và MA VĂN X phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ Khánh D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt: Bị cáo MA VĂN X từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi: "BỘ CÔNG AN - CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG, Tạng vật vụ: Phạm Vũ Khánh D và MA VĂN Xgiám định ngày 02/6/2020".

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; cho các bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Vũ Khánh D và MA VĂN X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định, cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 01/6/2020, tại khu vực Hoóc Trai, thuộc tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên: Phạm Vũ Khánh D và Ma Văn X, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,149g (*Không phẩy một bốn chín gam*) Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, với mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Phạm Vũ Khánh Dvà MA VĂN X về hành *vi"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm khác.

Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo X là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ; bố đẻ của bị cáo X là ông Ma Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì; mẹ đẻ của bị cáo X là bà Phạm Thị K được Hội liên hiệp phụ nữ huyện H tặng nhiều giấy khen vì có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào phụ nữ và phong trào thi đua. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo để quyết định mức án cho phù hợp.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nên tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau. Tuy nhiên bị cáo X ngoài tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy bị cáo D phải chịu mức án cao hơn bị cáo X.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ của các bị cáo: 01 túi nhỏ bằng ni lông màu trắng, được bọc ngoài bằng một đoạn băng dính đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng đã xác định là chất ma túy. Thấy rằng chất ma túy thu giữ là vật chứng của vụ án đồng thời chất ma tuý thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho MA VĂN X và Phạm Vũ Khánh D, tại khu vực Dốc Đ, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y vào ngày 01/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của các bị cáo ra, không có tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của MA VĂN X và Phạm Vũ Khánh D, ngày 24/6/2020, Công an huyện Hàm Yên đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 505/QĐ-XPVPHC và số 506/QĐ-XPVPHC đối với X và D bằng hình thức: Cảnh cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Vũ Khánh D và MA VĂN Xphạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo X; Các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ Khánh D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2020).

- Xử phạt: Bị cáo MA VĂN X 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2020).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi: "BỘ CÔNG AN - CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG, Tạng vật vụ: Phạm Vũ Khánh D và MA VĂN X giám định ngày 02/6/2020", mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và (05) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên.

3. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- CQĐT Công an huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến